

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 25 – 9 – 2020  
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đại Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bạ

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987, có mặt.

Địa chỉ: Tổ liên gia 4, tổ dân phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Anh Đặng L, sinh năm 1980, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân P, xã Ninh I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:**

Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng L chung sống tự nguyện và kết hôn vào ngày 17/12/2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Ích, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế anh Đặng L chỉ làm ăn kiếm tiền chăm lo cho bản thân, không đóng góp để nuôi dạy các con phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con, hay kiếm có gây sự và uống rượu say xỉn đánh đập chửi bới vợ con. Chị Nguyễn Thị M xác định không còn tình cảm với anh Đặng L nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng L có hai con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 20/02/2008 và Đặng Hoàng A, sinh ngày 29/9/2010. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được nuôi cháu Đặng Hoàng N, để anh L nuôi cháu Đặng Hoàng A cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Đặng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Đặng L vắng mặt không tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung giữa chị với anh Đặng L. Đây là quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”. Bị đơn anh Đặng L có địa chỉ tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không tham gia tố tụng, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng L chung sống tự nguyện và kết hôn vào ngày 17/12/2007 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2016 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, về kinh tế anh Đặng L chỉ làm ăn kiếm tiền chăm lo cho bản thân, không đóng góp để nuôi dạy các con phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con, hay kiếm có gây sự và uống rượu say xỉn đánh đập chửi bới vợ con. Chị Nguyễn Thị M xác định không còn

tình cảm với anh Đặng L nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng L.

Kết quả xác minh mâu thuẫn tại địa phương xác định: Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng L do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát và cãi vã nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng L có xảy ra, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị M đã cương quyết xin ly hôn với anh Đặng L vì vậy nếu kéo dài quan hệ hôn nhân thì không đạt được mục đích của hôn nhân. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, giải quyết cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Đặng L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng L có hai con chung là Đặng Hoàng N, sinh ngày 20/02/2008 và Đặng Hoàng A, sinh ngày 29/9/2010. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được nuôi cháu Đặng Hoàng N, để anh L nuôi cháu Đặng Hoàng A cho đến khi đủ 18 tuổi. Đồng thời cháu Đặng Hoàng N có nguyện vọng ở với chị Nguyễn Thị M, cháu Đặng Hoàng A có nguyện vọng ở với anh Đặng L. Xét thấy nguyện vọng của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Giao cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Hoàng N, giao cho anh Đặng L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Hoàng A cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Đặng L.

## *2. Về con chung:*

Giao cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Hoàng N, sinh ngày 20/02/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Đặng L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Hoàng A, sinh ngày 29/9/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị M, anh Đặng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*3. Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị M xác định không có nên không giải quyết.

*4. Về án phí:* Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Nguyễn Thị M đã nộp theo biên lai số AA/2019/0007960 ngày 21/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- UBND xã Ninh I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Đại Minh**